

Số: /KH-UBND

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn

xã Hà Bắc năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 211/KH-SYT ngày 10/07/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Căn cứ tình hình sức khỏe phụ nữ và thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể năm 2026 như sau

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện sớm, quản lý và điều trị ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn xã; góp phần giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong; tăng tỷ lệ phát hiện bệnh ở giai đoạn sớm; bảo đảm phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ được tiếp cận dịch vụ sàng lọc có chất lượng.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026 (TL %)
1	Mục tiêu cụ thể 1: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với ung thư vú và ung thư cổ tử cung	
a	Tỷ lệ người trưởng thành được tiếp cận thông tin về ung thư vú, ung thư cổ tử cung (nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc) qua các kênh phổ biến, hiện đại (%)	40
	Chỉ tiêu riêng đối với ung thư cổ tử cung	
b	Tỷ lệ trẻ em gái 9-15 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin HPV (Human Papillomavirus) tại các địa bàn triển khai theo Kế hoạch thực hiện Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương	20

	trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế (%)	
2	Mục tiêu cụ thể 2: Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm	
	Chỉ tiêu chung	
a	Tỷ lệ Triển khai hoạt động sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung theo hướng dẫn chuyên môn (%)	40
	Chỉ tiêu riêng đối với ung thư vú	
b	Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi (từ 40-70 tuổi) được khám và sàng lọc định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn (%)	20
c	Tỷ lệ phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 30 ngày kể từ lần khám đầu tiên (%)	70
	Chỉ tiêu riêng đối với ung thư cổ tử cung	
d	Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 30 - 49 tuổi) được xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao theo Hướng dẫn về Dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung và được xét nghiệm lại trước tuổi 45 vào năm 2035 (%)	20
3	Mục tiêu cụ thể 3: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với ung thư vú và ung thư cổ tử cung	
	Chỉ tiêu chung	
b	Tỷ lệ người bệnh được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn (%)	50
c	Tỷ lệ nhân viên y tế cấp ban đầu được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư và chuyển đúng quy trình (%)	60
d	Tỷ lệ cơ sở y tế chuyên khoa ung bướu, sản phụ khoa, đơn vị có chức năng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị ung thư vú và ung	40

	thư cổ tử cung tất cả các cấp áp dụng phác đồ và hướng dẫn chuyên môn cập nhật (%)	
	Chỉ tiêu riêng đối với ung thư vú	
đ	Tỷ lệ trường hợp ung thư vú được phát hiện sớm (giai đoạn I - II) (%)	40
e	Tỷ lệ người bệnh ung thư vú được điều trị đa mô thức; chăm sóc toàn diện và hoàn thành liệu trình điều trị theo hướng dẫn chuyên môn (%)	40
	Chỉ tiêu riêng đối với ung thư cổ tử cung	
g	Tỷ lệ phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc ung thư cổ tử cung được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn (%)	50
4	Mục tiêu cụ thể 4: Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ	
5	Mục tiêu cụ thể 5: Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu, và giám sát chương trình phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung	
a	Xây dựng, lồng ghép vận hành hiệu quả hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối, liên thông, tích hợp hướng đến quản lý cá nhân hoá dữ liệu	
b	Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị ung thư vú, ung thư cổ tử cung (%)	30
c	Tỷ lệ nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung sử dụng hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản (%)	40
d	Các trường hợp ung thư vú, ung thư cổ tử cung mới được phát hiện, ghi nhận theo dõi trên hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với hệ thống giám sát (%)	20

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng hưởng lợi

- Phụ nữ từ 40-70 tuổi: sàng lọc ung thư vú.
- Đối tượng sàng lọc thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; ưu tiên phụ nữ trong độ tuổi 30-49 theo Kế hoạch, đồng thời mở rộng sàng lọc đối với nhóm nguy cơ cao từ 25-65 tuổi bằng xét nghiệm HPV.
- Trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng vắc xin HPV theo quy định của Bộ Y tế.
- Người bệnh ung thư vú, ung thư cổ tử cung và các trường hợp có tổn thương tiền ung thư cần được điều trị, quản lý, theo dõi và chăm sóc liên tục.

2. Đối tượng tham gia trong quá trình thực hiện

Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Y tế; các phòng, ban, ngành, đoàn thể; chính quyền địa phương; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập; cán bộ y tế; các tổ chức, cá nhân có liên quan và người dân trên địa bàn.

III. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Đưa các chỉ tiêu phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các phòng, ban, đơn vị liên quan và các thôn.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực đầu tư cho công tác dự phòng, sàng lọc và điều trị ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại địa phương.
- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác; khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm y tế và tự nguyện chi trả cho các dịch vụ tầm soát kỹ thuật cao.
- Lòng ghép hoạt động sàng lọc phát hiện sớm vào các chương trình chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, chương trình mục tiêu quốc gia về y tế dân số và phát triển.
- Hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ thuộc nhóm nguy cơ cao được khám, sàng lọc và điều trị sớm thông qua các chương trình, dự án trong nước và quốc tế.

2. Nhóm giải pháp về truyền thông, vận động, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi

- Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho các nhà hoạch định chính sách, người

làm công tác quản lý ở các cấp, các đại biểu dân cư, người có uy tín trong cộng đồng. Huy động sự tham gia của các đoàn thể và tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã, các Hội nghề nghiệp liên quan... tham gia vào vận động chính sách, nguồn lực và tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung.

- Tích cực truyền thông trên các phương tiện đại chúng, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông. Ứng dụng các loại hình truyền thông mới như mạng xã hội, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác, sân khấu tương tác... Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ. Phát triển các công cụ truyền thông sáng tạo: video tương tác, phần mềm nhắc lịch khám, ứng dụng chatbot tư vấn sức khỏe về vú, cổ tử cung.

- Phát triển thông điệp truyền thông và triển khai truyền thông - giáo dục sức khỏe theo hướng tập trung vào việc ngăn chặn các yếu tố nguy cơ gây ung thư phát triển trong cộng đồng như thúc đẩy lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý; tăng cường hoạt động thể chất; phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá; thực hành tình dục an toàn. Nhấn mạnh lợi ích của dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung, tập trung vào các hành vi mục tiêu: chủ động tiêm phòng HPV, khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc định kỳ; tháo gỡ các rào cản tâm lý, giảm kỳ thị, sợ bị chẩn đoán ung thư vú, ung thư cổ tử cung, nâng cao sự sẵn sàng của phụ nữ trong việc đi khám và chẩn đoán sớm, nhất là tại khu vực nông thôn. Đặc biệt chú trọng đối với những phụ nữ nguy cơ cao bị ung thư vú (trên 40 tuổi, tiền sử gia đình có ung thư vú, béo phì, ít vận động...) và ung thư cổ tử cung (đương tính với HIV, phụ nữ là người nhận ghép tạng, phụ nữ đang sử dụng từ 2 loại thuốc ức chế miễn dịch trở lên).

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung. Lồng ghép truyền thông vào các chương trình sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo trong công tác truyền thông cho phụ huynh và nhà trường nhằm tăng tỷ lệ bao phủ tiêm phòng HPV.

- Nâng cao năng lực thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe của cán bộ y tế các cấp, cán bộ các hội, đoàn thể, truyền thông viên tại cộng đồng tham gia vào các hoạt động truyền thông phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung.

3. Nhóm giải pháp về nhân lực và nâng cao năng lực

- Đào tạo và cập nhật kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Lồng ghép nội dung phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung vào chương trình đào tạo tiền lâm sàng cho điều dưỡng, hộ sinh và kỹ thuật viên hình ảnh (đối với ung thư vú).

4. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế để bảo đảm thực hiện tốt công tác khám và sàng lọc ban đầu.

5. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ

- Cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị bệnh, tái khám, phục hồi chức năng, phát triển hỗ trợ tâm lý, chăm sóc giảm nhẹ và tư vấn dinh dưỡng.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn và quản lý dữ liệu y tế.
- Thực hiện tiêm chủng vắc xin HPV theo lộ trình của Bộ Y tế, đồng thời mở rộng tiếp cận vắc xin cho các nhóm nguy cơ cao, khuyến khích người dân tự nguyện phòng bệnh ung thư cổ tử cung.

6. Nhóm giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát

- Cập nhật và hoàn thiện hệ thống theo dõi, điều tra, đánh giá công tác phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo hướng dẫn của Bộ Y tế (tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ phát hiện sớm, thời gian chẩn đoán, tỷ lệ hoàn thành điều trị, tỷ lệ tử vong đối với ung thư vú, ung thư cổ tử cung; tỷ lệ được tiêm phòng vắc xin HPV, tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ điều trị đối với ung thư cổ tử cung...).
- Tăng cường giám sát, đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo hiệu quả triển khai chương trình.
- Lồng ghép dữ liệu sàng lọc vào hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và hệ thống ghi nhận ung thư (bao gồm ung thư vú, ung thư cổ tử cung). Kết nối, chia sẻ thông tin giữa hai hệ thống.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu, báo cáo và chia sẻ thông tin giữa các tuyến thông qua hình thức tập huấn/đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo.

- Đào tạo nhân lực về quản lý và phân tích dữ liệu nhằm nâng cao chất lượng thống kê báo cáo đảm bảo bảo mật thông tin.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn sau:

- Ngân sách địa phương các cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- Quỹ bảo hiểm y tế: Chi trả đối với các dịch vụ khám bệnh, chẩn đoán và điều trị ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.
- Nguồn xã hội hóa: Bao gồm đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức trong và ngoài nước.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.
- Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan và các thôn tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Phòng Kinh tế.

2. Phòng Kinh tế

- Trên cơ sở đề xuất kinh phí của các phòng tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

3. Trạm Y tế xã

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; vận động người dân thực hiện lối sống lành mạnh, tham gia tiêm chủng vắc xin HPV, khám sức khỏe định kỳ, khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung.
- Rà soát, lập danh sách, quản lý đối tượng đích; phối hợp với ngành y tế trong tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, khám sàng lọc, lấy mẫu xét nghiệm, chuyển tuyến và theo dõi người bệnh tại cộng đồng.

- Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện để phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế, phụ nữ có nguy cơ cao được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, khám sàng lọc, phát hiện sớm và điều trị theo quy định.

- Thực hiện công tác thống kê, cập nhật thông tin, quản lý dữ liệu đối tượng; phối hợp với ngành y tế trong theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch trên địa bàn.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh xã về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung, nâng cao nhận thức, chủ động thực hiện các biện pháp phòng bệnh, tham gia tiêm chủng, khám sức khỏe định kỳ.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, chủ động thực hiện các biện pháp phòng bệnh, tham gia tiêm chủng, khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các phong trào, cuộc vận động và hoạt động của tổ chức.

- Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia hỗ trợ, huy động các nguồn lực hợp pháp cho công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; quan tâm hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế và các nhóm có nguy cơ cao tiếp cận các dịch vụ tư vấn, sàng lọc, phát hiện sớm và điều trị bệnh.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe phụ nữ trên địa bàn.

6. Các trường Trung học cơ sở trên địa bàn xã

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe trong trường học về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; tuyên truyền lợi ích của tiêm chủng vắc xin HPV theo hướng dẫn của Bộ Y tế

7. Các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

- Phối hợp với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám phụ khoa, khám vú, sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung theo quy định.

- Khuyến khích lồng ghép các hoạt động tư vấn sức khỏe sinh sản, sức khỏe phụ nữ, phòng chống bệnh không lây nhiễm và phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung vào các chương trình khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại đơn vị.

- Phối hợp triển khai các hoạt động khám, sàng lọc lưu động tại doanh nghiệp khi có điều kiện phù hợp.

- Khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp của doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, sàng lọc phát hiện sớm và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho người lao động.

8. Các thôn trên địa bàn xã

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện lối sống lành mạnh, tham gia tiêm chủng vắc xin HPV, khám sức khỏe định kỳ, khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung năm 2026 xã Hà Bắc. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- TTĐU, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, Ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXX

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Thị Hương Hà